

Số: 110/2022/QĐST-HNGĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 12 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1925/2021/TLST-HNGĐ 31 tháng 12 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1991.

Hộ khẩu thường trú: 83C, đường F, tổ F, khu phố F, phường L, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Lê Thị Anh P, sinh năm: 1997.

Hộ khẩu thường trú: 83C, đường F, tổ F, khu phố F, phường L, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ liên lạc: 585, đường F, Phường D, quận C, TP. Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Lê Thị Thanh P và ông Nguyễn Thanh T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2017 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường Phước Long B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 132, ngày 26/8/2017. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị Thanh P và ông Nguyễn Thanh T là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã nhau, cuộc sống tẻ nhạt không có hạnh phúc. Cả hai bên gia đình cũng hòa giải cho hai vợ chồng nhưng không có kết quả, hiện nay cả hai đều

không còn tình cảm với nhau. Do đó, việc bà Lê Thị Thanh P và ông Nguyễn Thanh T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông, bà là có cơ sở.

[2] Về con chung: Bà P và ông T tự khai không có con chung

[3] Về tài sản chung: Bà P và ông T tự khai không có tài sản chung.

Về nợ chung: Bà P và ông T tự khai không có nợ chung.

[4] Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) Bà P và ông T phải chịu nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí Bà P và ông T đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0025326 ngày 22/12/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức, TP HCM. Bà P và ông T đã nộp đủ lệ phí.

Ngày 04 tháng 01 năm 2022, Tòa án lập Biên bản về việc hòa giải đoàn tụ không thành;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thanh P và ông Nguyễn Thanh T thuận tình ly hôn;

Giấy chứng nhận kết hôn số 132, ngày 26/8/2017 do Ủy ban nhân dân Phường Phước Long B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Lê Thị Thanh P và ông Nguyễn Thanh T không còn giá trị pháp lý.

- Về nuôi con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

**2.** Về lệ phí hôn nhân và gia đình: 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) Bà P và ông T phải chịu nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí Bà P và ông T đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0025326 ngày 22/12/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức, TP HCM. Bà P và ông T đã nộp đủ lệ phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TAND TPHCM;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Trần Xuân Dũng**

